

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như - Bà Hoàng Thị Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị N**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1951

Nơi ĐKKHKT: Bản Giao Thông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông Vũ Đình Sớ (đã chết) và bà Bùi Thị Du (đã chết); Chồng: Phạm Xuân Đại và có 03 con; các con đã trên 18 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

Người làm chứng:

Hà Văn K; sinh năm: 1999

Trú tại: Bản Mỳ, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Hà Văn D; sinh năm: 1979

Trú tại: Bản Phiêng Cẩm A, xã Mường Cang huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Hoàng Văn T; sinh năm: 1986

Trú tại: Bản Nà É 1, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Chữ Mạnh T1; sinh năm: 1971

Trú tại: Bản Giao Thông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Phạm Xuân Q; sinh năm: 1985

Trú tại: Bản Giao Thông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Đặng Đức L; sinh năm: 1957

Trú tại: Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Đặng Thị S; sinh năm: 1947

Trú tại: Bản Giao Thông, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Chu Thị T; sinh năm: 1943

Trú tại: Bản Nà Khiết, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Mè Thị K; sinh năm: 1952

Trú tại: Bản Pom Mú, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Ngà Thị C; sinh năm: 1963

Trú tại: Bản Pom Mú, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Kiều Thị S; sinh năm: 1966

Trú tại: Bản Nà Khiết, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Lò Văn C1; sinh năm: 1981

Trú tại: Bản Mé, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Vũ Đức C2; sinh năm: 19962

Trú tại: Bản Mé, xã Mường Cang huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

Mè Thị P; sinh năm: 1956

Trú tại: Bản Pom Mú, xã Mường Cang huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị N không làm đại lý xổ số Nhà nước. Cuối tháng 4/2019, tại bản Giao Thông xã Mường Cang huyện Than Uyên, Vũ Thị N gặp Nguyễn Thị Thám, Thám rủ N ghi số lô, số đề cho Thám để hưởng hoa hồng, N đồng ý. Vũ Thị N và Nguyễn Thị Thám thỏa thuận: Với mỗi điểm lô, N ghi cho người chơi 23.000 đồng/01 điểm, N hưởng hoa hồng 500 đồng và chuyển cho Thám 22.500 đồng; với số đề, N hưởng hoa hồng 15% trên tổng số tiền ghi được. Kết thúc ngày ghi số lô, số đề, N chuyển trực tiếp tờ giấy A4 (ghi tổng hợp các số lô, số đề) cho Thám, ngày hôm sau Thám sẽ trả tiền hoa hồng cho N. Chiều ngày 14/6/2019, N đến nhà con gái là Phạm Thị Lan tại bản Giao Thông xã Mường Cang huyện Than Uyên chơi. Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2019, N đang ở nhà chị Lan thì có Hà Văn K đến hỏi ghi các số lô 68, 86 (mỗi số 50 điểm), số lô 25 (20 điểm), số đề 19 (140.000 đồng). N đồng ý và ghi các số lô, số đề vào 01 mảnh giấy đưa cho K, K lấy số tiền 2.900.000 đồng tương ứng số tiền chơi lô, đề đưa cho N. Ngay sau đó Vũ Thị N bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, Vũ Thị N đã tự thú về việc ghi các số lô, số đề trong ngày 14/6/2019, cụ thể:

- Hồi 16 giờ Vũ Thị N ghi cho Đặng Đức L các số đề đầu 0 (gồm các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) với số tiền 200.000 đồng (việc ghi số lô, đề này do L nhờ Đặng Thị S ghi giúp; Vũ Thị N ghi cho Đặng Thị S các số đề đuôi (đít) 2 (gồm các số 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) với số tiền 20.000 đồng, số đề tổng 2 (gồm các số 02, 20, 11, 66, 39, 93, 57, 75, 48, 84) với số tiền 10.000 đồng. Số tiền đề Vũ Thị N ghi cho S là 30.000 đồng; Ghi cho Vũ Đức C2 số lô 04 (5 điểm), các số đề 04, 07 (mỗi số 5.000 đồng). Số tiền lô, đề Vũ Thị N ghi cho C2 là 125.000 đồng.

- Hồi 16 giờ 30 phút Vũ Thị N ghi cho Kiều Thị S các số đề 46 (4.000 đồng), 64 (5.000 đồng), 02, 20, 04, 40, 28, 82 (mỗi số 2.000 đồng), đầu 2 (gồm các số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) với số tiền 20.000 đồng, đuôi (đít) 2 (gồm các số 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) với số tiền 20.000 đồng, đầu 6 (gồm các số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) với số tiền 20.000 đồng, đuôi (đít) 6 (gồm các số 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96) với số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Kiều Thị S là 101.000 đồng.

- Hồi 17 giờ Vũ Thị N ghi cho Chu Thị T các số đề 02, 22, 62, 26, 36, 63 (mỗi số 1.000 đồng), số đề đầu 1 (gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) với số tiền 10.000 đồng, số đề đầu 2 (gồm các số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) với số tiền 20.000 đồng, số đề đuôi (đít) 2 (gồm các số 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) với số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Chu Thị T là 56.000 đồng. Ghi cho Mè Thị K các số đề 73, 37, 78, 87, 68, 86, 76, 67, 40, 04, 15, 51 (mỗi số 3.000 đồng), các số đề 24, 42 (mỗi số 5.000 đồng), các số đề 16, 61, 14, 41 (mỗi

số 10.000 đồng). Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Mè Thị K là 86.000 đồng. Ghi cho Ngà Thị C các số đề 05 (20.000 đồng), 50 (10.000 đồng), 15, 51 (mỗi số 20.000 đồng), 05, 50, 15, 51 (mỗi số 10.000 đồng), 14, 41, 16, 61, 07, 70, 84, 85, 32, 36 (mỗi số 5.000 đồng), 23, 24, 25, 42, 04, 06, 07 (mỗi số 10.000 đồng). Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Ngà Thị C là 230.000 đồng; Ghi cho Mè Thị P các số đề 53, 93, 13, 37, 73, 36, 63 (mỗi số 2.000 đồng), đầu 3 (gồm các số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39) với số tiền 5.000 đồng, đuôi (đít) 3 (gồm các số 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93) với số tiền 5.000 đồng), 453, 953 (mỗi số 2.000 đồng). Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Mè Thị P là 28.000 đồng.

- Hồi 17 giờ 30 phút Vũ Thị N ghi cho Chữ Mạnh T1 số lô 00 (100 điểm), tương ứng số tiền là 2.300.000 đồng. Khi chơi số lô, T1 gọi điện thoại nhờ Phạm Xuân Q ghi hộ và chưa trả tiền cho Vũ Thị N.

- Hồi 17 giờ 40 phút Vũ Thị N ghi cho Hoàng Văn T các số lô 24, 42 (mỗi số 20 điểm), các số đề 24, 42 (mỗi số 40.000 đồng). Tổng số tiền lô, đề Vũ Thị N ghi cho Hoàng Văn T là 1.000.000 đồng; Ghi cho Lò Văn C1 các số đề 06, 60 (mỗi số 10.000 đồng), đầu 0 (gồm các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09) với số tiền 400.000 đồng, đuôi (đít) 0 (gồm các số 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90) với số tiền 50.000 đồng. Tổng số tiền đề Vũ Thị N ghi cho Lò Văn C1 là 470.000 đồng.

Ngoài ra, Vũ Thị N còn ghi số lô, số đề cho những người chơi khác nhưng N không biết rõ lai lịch. Tổng số tiền lô, đề Vũ Thị N ghi cho Hà Văn K, Hoàng Văn T, Chữ Mạnh T1, Đặng Đức L, Đặng Thị S, Chu Thị T, Mè Thị K, Ngà Thị C, Kiều Thị S, Lò Văn C1, Vũ Đức C2, Mè Thị P là 7.526.000 đồng, trong đó số tiền thực tế đã nhận là 5.226.000 đồng. Đối với số tiền Chữ Mạnh T1 chơi số lô là 2.300.000 đồng thì T1 chưa trả.

Về hình thức đánh bạc, Vũ Thị N thỏa thuận với những người cùng tham gia đánh bạc Hà Văn K, Hoàng Văn T, Chữ Mạnh T1, Đặng Đức L, Đặng Thị S, Chu Thị T, Mè Thị K, Ngà Thị C, Kiều Thị S, Lò Văn C1, Vũ Đức C2, Mè Thị P như sau:

- Đối với hình thức đánh đề hai số: Tỷ lệ là 1 ăn 70 (tức: 1.000 đồng thắng trúng đề 70.000 đồng), người chơi có thể đánh một số đề hoặc nhiều số đề, mỗi số đề gồm hai số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh, sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó nếu trùng với hai số cuối giải đặc biệt là trúng đề và nhận tiền theo tỷ lệ.

- Đối với hình thức chơi đề 3 số hay còn gọi là (lô tô 3 càng): Tỷ lệ là 1 ăn 400 (tức 1.000 đồng nếu trúng thì được 400.000 đồng). Người chơi mỗi lần 3 số bất kỳ kèm theo số tiền muốn đánh sau đó đối chiếu với ba số cuối cùng của giải đặc biệt

kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu trùng với ba số cuối cùng giải đặc biệt thì trúng đề và nhận tiền theo tỉ lệ nêu trên.

- Đối với hình thức đánh lô: Tỷ lệ là 1 điểm lô thắng được 80.000 đồng, người chơi có thể đánh một lô gồm hai số bất kỳ kèm theo số điểm muốn đánh. Mỗi một điểm lô người chơi phải trả là 23.000 đồng/01 điểm. Sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu số đánh trùng khớp với hai số cuối cùng giải của 27 giải thì là trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ nêu trên. Nếu số lô mà người chơi đánh xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người chơi sẽ được nhận số tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với số lần xuất hiện.

- Đối với hình thức đánh đầu đuôi (đít): Tỷ lệ 1 ăn 7 (tức 10.000 đồng thắng được 70.000 đồng), cách chơi này người chơi phải đánh hết 10 con của một đầu số (ví dụ đầu 0 thì phải đánh các con 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09), người chơi có thể đánh nhiều đầu tùy ý từ đầu 0 đến đầu 9 kèm theo số tiền muốn đánh. Tương tự đánh đít (ví dụ người muốn đánh đuôi (đít) 2 thì người chơi phải đánh tất cả các con 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92), sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó nếu số hàng chục trong hai số cuối cùng giải đặc biệt trùng với số đầu muốn đánh thì trúng và đánh đuôi (đít) thì số hàng đơn vị của hai số cuối cùng giải đặc biệt, nếu trùng khớp như trên là trúng và nhận tiền theo tỉ lệ trên.

Căn cứ lời tự thú của Vũ Thị N, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Hoàng Văn T, Chử Mạnh T1, Phạm Xuân Q, Đặng Đức L, Đặng Thị S, Chu Thị T, Mè Thị K, Ngà Thị C, Kiều Thị S, Lò Văn C1, Vũ Đức C2, Mè Thị P. Lời khai của những người những người cùng thực hiện hành vi đánh bạc hoàn toàn phù hợp với lời khai của Vũ Thị N, đồng thời những người làm chứng gồm: Kiều Thị S, Ngà Thị C, Mè Thị K, Mè Thị P, Chu Thị T, Hoàng Văn T giao nộp 07 mảnh giấy do Vũ Thị N ghi số lô, số đề đưa cho.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Thu giữ của Vũ Thị N số tiền 2.900.000 đồng (là tiền K mua số lô, đề với N), 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề ngày 14/6/2019, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; thu giữ của Hà Văn K 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề ngày 14/6/2019. Ngoài ra, Vũ Thị N tự giao nộp số tiền 6.807.000 đồng, N khai do ghi số lô, số đề cho những người chơi trong ngày 14/6/2019 mà có.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel tạm giữ của Vũ Thị N, N khai không sử dụng vào việc liên lạc để ghi số lô, số đề. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 12/8/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Vũ Thị N.

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 9.707.000 đồng, 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề thu giữ của Vũ Thị N; 08 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Hà Văn K, Hoàng Văn T, Chu Thị T, Mè Thị K, Ngà Thị C, Kiều Thị S, Mè Thị P hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Đối với số tiền thu giữ của Vũ Thị N, tại bản Kết luận giám định số: 328/GĐ - KTHS ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, số tiền 6.807.000 đồng Vũ Thị N giao nộp đều là tiền thật.*

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo: Vũ Thị N về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s, v khoản 1 Điều 51; điều 36 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. (*bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày = 18 ngày cải tạo không giam giữ*) khấu trừ cho bị cáo 18 ngày.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước 9.707.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề thu giữ của bị cáo; 07 bì niêm phong bên trong đựng 8 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của những người ghi số lô, số đề.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo, lý do bị cáo là người cao tuổi.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hứa không tái phạm, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 14/6/2019, tại bản Giao Thông xã Mường Cang huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên bắt quả tang Vũ Thị N đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề cho Hà Văn K, vật chứng thu giữ là số tiền 2.900.000 đồng và 01 mảnh giấy A4 có ghi các số lô, số đề; 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01 điện thoại di động và số tiền 6.807.000 đồng. Tại cơ quan điều tra N đã tự khai ra trong ngày 14/6/2019 đã nhận ghi số lô, số đề cho 11 người khác cụ thể như sau: Đặng Đức L ghi số đề với tổng số tiền 200.000 đồng, Đặng Thị S ghi số đề 30.000 đồng, Vũ Đức C2 ghi số lô, số đề là 125.000 đồng, Kiều Thị S ghi số đề 101.000 đồng, Chu Thị T ghi số đề 56.000 đồng, Mè Thị K ghi số đề 86.000 đồng, Ngà Thị C ghi số đề 230.000 đồng, Mè Thị P ghi số đề 28.000 đồng, Chử Mạnh T1 ghi số lô 2.300.000 đồng, Hoàng Văn T ghi số lô số đề 1.000.000 đồng, Lò Văn C1 ghi số đề 470.000 đồng. Như vậy Vũ Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền 7.526.000 đồng. Số tiền thực tế N đã nhận là 5.226.000 đồng, còn số tiền 2.300.000 đồng Chử Mạnh T1 ghi số lô N chưa nhận được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị N phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo điều khoản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, cũng từ hành vi “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế trong gia đình. Bị cáo là người có đủ N lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến đánh bạc là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, dưới hình thức ghi số lô, số đề, vì vậy bị cáo phải chịu một hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của mình để răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đã tự thú về việc ghi số lô số đề cho nhiều người, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, r, s, v khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Thông qua hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo cải tạo và tu dưỡng rèn luyện bản thân mình để làm một công dân tốt. Trong thời gian cải tạo không giam giữ miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật nhà nước. HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.707.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề thu giữ của bị cáo; 07 bì niêm phong bên trong đựng 8 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của những người ghi số lô, số đề là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Quá trình điều tra Vũ Thị N khai thực hiện hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Thị Thám. Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Vũ Thị N

và Nguyễn Thị Thám nhưng Thám không thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cùng Vũ Thị N. Ngoài lời khai của Vũ Thị N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý Nguyễn Thị Thám về hành vi: “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm cùng Vũ Thị N.

Vũ Thị N khai nhận còn ghi số lô, số đề cho những người khác nhưng không rõ lai lịch và ghi số lô, số đề vào những ngày khác trước khi bị bắt. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ cơ sở để kết luận về các lần đánh bạc này của bị cáo.

Đối với Hoàng Văn T, Chử Mạnh T1, Phạm Xuân Q, Đặng Thị S, Chu Thị T, Mè Thị K, Ngà Thị C, Kiều Thị S, Lò Văn C1, Vũ Đức C2, Mè Thị P có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề. Hành vi của những người này chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thị Lan, quá trình điều tra xác định Lan không biết việc Vũ Thị N đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề tại nhà mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi (68 tuổi) và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s, v khoản 1 Điều 51; điều 36 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (*bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày = 18 ngày cải tạo không giam giữ*) khấu trừ cho bị cáo 18 ngày. Thời hạn cải tạo còn lại của bị cáo là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mường Cang huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian giám sát giáo dục tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mường Cang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 9.707.000 đồng thu giữ của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề thu giữ của bị cáo; 07 bì niêm phong bên trong đựng 8 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của những người ghi số lô, số đề.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự ;
- Cơ quan THAHS;
- THA PT;
- Cơ quan điều tra
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Mường Cang;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

